

Số: 18/2022/QĐST-DS

G, ngày 02 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và giải quyết hậu quả của việc hủy hợp đồng”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Mai Đình N (tên gọi khác là Mai Lương N), địa chỉ nơi cư trú: Làng T, xã D, huyện G, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trần Thị Mỹ L; địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn H, huyện P1, tỉnh Gia Lai.

- *Bị đơn*: Bà Võ Thị Xuân T, địa chỉ nơi cư trú: Làng B, xã D, huyện G, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị Xuân T: Bà Hứa Thị Trung N1; địa chỉ: Số T, phường K, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Ông Mai Vũ L1, địa chỉ nơi cư trú: Thôn M, xã N, thành phố L, tỉnh Hà Nam.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Mai Vũ L1: Bà Trần Thị Mỹ L; địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn H, huyện P1, tỉnh Gia Lai.

+ Bà Nguyễn Thị L2; địa chỉ: Số H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

+ Chị Nguyễn Thị Mỹ H; địa chỉ: Số H, tổ C, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

+ Chị Nguyễn Thị Minh P; địa chỉ: Số H, tổ C, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia

Lai.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị Minh P: Chị Nguyễn Thị Mỹ H; địa chỉ: Số H, tổ C, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

+ Chị Nguyễn Thị Mỹ H1; địa chỉ: Số H, tổ C, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị Mỹ H1: Chị Nguyễn Thị Mỹ H; địa chỉ: Số H, tổ C, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

+ Cháu Nguyễn Vũ Hoàng Q, sinh năm 2012; địa chỉ: Làng B, xã D, huyện G, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Vũ Hoàng Q: Bà Võ Thị Xuân T; địa chỉ: Làng B, xã D, huyện G, tỉnh Gia Lai.

## 2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 09/9/2017 giữa bên chuyển nhượng là ông Mai Đình N (tên gọi khác là Mai Lương N) và bên nhận chuyển nhượng là ông Nguyễn Công L2 và bà Võ Thị Xuân T vô hiệu.

Bà Võ Thị Xuân T và những người thừa kế của ông Nguyễn Công L2 gồm bà Nguyễn Thị L, chị Nguyễn Thị Mỹ H, chị Nguyễn Thị Minh P, chị Nguyễn Thị Mỹ H1 và cháu Nguyễn Vũ Hoàng Q trả lại cho ông Mai Đình N (tên gọi khác là Mai Lương N) phần đất ông Nguyễn Công L2 và bà Võ Thị Xuân T đã nhận chuyển nhượng là phần đất có diện tích 1.047,3m<sup>2</sup>, có vị trí tứ cận:

- + Phía Bắc giáp đường tỉnh lộ 664, có chiều dài 15m;
- + Phía Nam giáp đất bà Võ Thị Xuân T đang sử dụng, có chiều dài 15m;
- + Phía Đông giáp đất ông Ng L3 đang sử dụng, có chiều dài lần lượt là 64,46m + 5,54m;
- + Phía Tây giáp đất bà Võ Thị Xuân T đang sử dụng, có chiều dài 70m.

Phần đất này là một phần của thửa đất số 206, tờ bản đồ số 41 tại làng T, xã D, huyện G, tỉnh Gia Lai do Ủy ban nhân dân huyện G cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 586006 ngày 28/6/2018 cho ông Nguyễn Công L2 (có sơ đồ thửa đất kèm theo).

Ông Mai Đình N (tên gọi khác là Mai Lương N) được quyền sở hữu tài sản gắn liền với thửa đất gồm: 96 cây cà phê trồng năm 2017 và 140 trụ tiêu trồng năm 2017.

Ông Mai Đình N (tên gọi khác là Mai Lương N) được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất được trả lại theo quy định của pháp luật.

Ông Mai Đình N (tên gọi khác là Mai Lương N) phải thanh toán cho bà Võ Thị Xuân T số tiền 136.000.000 đồng (một trăm ba mươi sáu triệu đồng) khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.2. Về chi phí tố tụng: Ông Mai Đình N (tên gọi khác là Mai Lương N) tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tiền xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm nghìn đồng) và chi phí định giá tài sản là 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng). Ông Mai Đình N (tên gọi khác là Mai Lương N) đã nộp đủ chi phí tố tụng.

2.3. Về án phí: Ông Mai Đình N (tên gọi khác là Mai Lương N) tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) và tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.400.000 đồng (ba triệu bốn trăm nghìn đồng), tổng cộng là 3.700.000 đồng (ba triệu bảy trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0005951 ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Gia Lai. Trả lại cho ông Mai Đình N (tên gọi khác là Mai Lương N) số tiền án phí đã nộp là 7.800.000 đồng (bảy triệu tám trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện G;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Chi cục THADS huyện G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN  
(ĐÃ KÝ)**

**Lê Văn Đính**